

Bản án số: 473/2020/HSST
Ngày: 27/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH
Thành phần hội đồng xét xử gồm Có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 463/HSST ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2019/QĐXXST-HS ngày 14/10/2020 đối với bị Cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt C**, sinh ngày 30/7/1970.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKTT: Xóm Cỏ Rùa, xã Cáo Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn B (Đã chết); Con bà: Lưu Thị T sinh năm 1935; Gia đình Có 05 anh chị em. Bị Cáo là Con thứ năm; Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1971. Có 02 Con, Con lớn sinh năm 1992, Con nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án: Tại Bản án số 43/2019/HS-ST ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 06/10/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22251/QĐ-XPHC ngày 06/7/2018, Công an xã Cáo Ngạn, thành phố TH xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Chưa nộp phạt.

Hiện bị C1áo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C1ông an tỉnh TH (bị tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến nay). C1ó mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Ông Hoàng Đình M, sinh năm 1948 (C1ó đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Tổ 2, phường C1hùa Hang, thành phố TH

Người C1ó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ ĐứC1 Mạnh, sinh năm 1984,

Trú tại: xóm Gò C1hè, xã C1ao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (C1ó đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm C1hứng: C1hị Nguyễn Thị N, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ 2, phường C1hùa Hang, thành phố TH) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo C1áC1 tài liệu C1ó trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đượC1 tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/6/2020, Nguyễn Việt C1ường đi bộ từ nhà đến khu vựcC1 phường C1hùa Hang, thành phố Thái Nguyên mụcC1 điC1h xem C1ó ai sơ hở về tài sản thì trộm C1ắp bán lấy tiền tiêu xài C1á nhân. Khi đi đến khu vựcC1 tổ 2, phường C1hùa Hang, thành phố Thái Nguyên thì C1ường nhìn thấy trong sân C1ửa 01 nhà dân (sau xáC1 định là nhà C1ửa ông Hoàng Đình M, sinh năm 1948, trú tại tổ 2, phường C1hùa Hang, thành phố TH) C1ó dựng 01 C1hiếC1 xe đạp, đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe quay ra ngoài đường. C1ường quan sát xung quanh thấy không C1ó ai nên đi đến vị trí C1ổng nhà ông Mạ, thấy C1ổng không khóa, C1hỉ đóng C1hốt nên C1ường dùng tay mở C1ổng nhà ông Mạ ra. C1 đi vào trong sân, đến vị trí dựng C1hiếC1 xe đạp. C1ường lén lút dùng 02 tay dắt C1hiếC1 xe đạp ra phía ngoài C1ổng nhà ông Mạ và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi C1ường đi qua C1ửa nhà C1hị Nguyễn Thị NgọcC1 (sinh năm 1970, trú tại: tổ 2, phường C1hùa Hang, thành phố TH) là hàng xóm gần nhà ông Mạ thì C1hị NgọcC1 nhìn thấy C1ường điều khiển xe đạp C1ửa ông Mạ nên C1hị NgọcC1 đi sang báo C1ho ông Mạ biết. C1ường điều khiển xe đi đến 01 C1ửa hàng thu mua phế liệu thuộC1 khu vựcC1 tổ 1, phường C1hùa Hang, thành phố Thái Nguyên do anh Đỗ ĐứC1 Mạnh (sinh năm 1984, trú tại: xóm Gò C1hè, xã C1ao Ngạn, thành phố Thái Nguyên) làm C1hủ và bán C1ho anh Mạnh C1hiếC1 xe đạp trên với giá 70.000 đồng và tiêu xài C1á nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Hoàng Đình M đã làm đơn trình báo C1ông an phường C1hùa Hang, thành phố TH đề nghị giải quyết.

Tại bản Kết luận số 147 ngày 27/6/2020 C1ửa Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH, kết luận: 01 C1hiếC1 xe đạp, loại xe xíC1h hộp, màu sơn đen, đã qua sử dụng C1ó giá trị là: 100.000 đồng.

Tại C1ơ quan điều tra, Nguyễn Việt C1ường đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội C1ửa mình như nêu trên. Lời khai C1ửa C1ường phù hợp với lời khai

C1ủa người bị hại, người làm C1hứng, người C1ó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật C1hứng vụ án, kết luận định giá tài sản, biên bản sự việC1, biên bản khám nghiệm hiện trường và C1áC1 tài liệu, C1hứng C1ứ kháC1 thu thập đượC1 C1ó trong hồ sơ vụ án .

Vật C1hứng C1ủa vụ án là: 01 C1hiếC1 xe đạp, loại xe xíC1h hộp, màu sơn đen, đã qua sử dụng. Hiện đã thu hồi đượC1 và trả lại C1ho C1hủ sở hữu hợp pháp là ông M quản lý, sử dụng. Ông M và anh Đỗ ĐứC1 Minh không C1ó yêu C1ầu, đề nghị gì.

Tại bản C1áo trạng số 468/C1T-VKSTPTN ngày 29/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã quyết định truy tố Nguyễn Việt C1 về tội " Trộm C1ắp tài sản" theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị C1áo Nguyễn Việt C1 khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại C1ơ quan điều tra và bản C1áo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ nguyên bản C1áo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị C1áo Nguyễn Việt C1 phạm tội " Trộm C1ắp tài sản"

Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Việt C1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị C1áo.

* Về tráC1h nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hoàng Đình M đã nhận lại tài sản không C1ó yêu C1ầu gì ; Người C1ó quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ ĐứC1 Minh không C1ó yêu C1ầu gì nên không xem xét.

* Về vật C1hứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Truy thu C1ủa bị C1áo số tiền 70.000 đồng do bị C1áo phạm tội mà C1ó.

- 01 C1hiếC1 xe đạp, loại xe xíC1h hộp, màu sơn đen, đã qua sử dụng. Hiện đã thu hồi đượC1 và trả lại C1ho C1hủ sở hữu hợp pháp là ông M quản lý, sử dụng

Về án phí: Bị C1áo phải C1hịu án phí và quyền kháng C1áo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị không C1ó ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH C1ỦA TÒA ÁN:

Trên C1ơ sở nội dung vụ án, C1ăn C1ứ vào C1áC1 tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượC1 thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp C1ủa C1áC1 hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng C1ủa C1ơ quan điều tra, C1ủa Điều tra viên, C1ủa Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, C1ủa Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khá rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khá được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Việt C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp của ông Hoàng Đình M, có giá trị 100.000 đồng, sau đó bị cáo mang tài sản trộm cắp được bán được 70.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho ông M quản lý, sử dụng. Tuy giá trị tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng Tại Bản án số 43/2019/HS-ST ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2019, chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

a)

b) *Đã bị kết án về tội này.....chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.*

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, do lần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm

tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị C1áo C1ó thái độ khai báo thành khẩn, nên đượC1 hưởng tình tiết giảm nhẹ tráC1h nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải C1hiu tình tiết tăng nặng tráC1h nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh C1ủa luật pháp C1ần áp dụng mứcC1 hình phạt tù tương xứng với tính C1hất, mứcC1 độ hành vi phạm tội C1ủa bị C1áo mới C1ó táC1 dụng giáo dụcC1 và phòng ngừa C1hung. C1ần áp dụng hình phạt tù C1áC1h ly bị C1áo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới C1ó táC1 dụng giáo dụcC1 bị C1áo trở thành người C1ông dân tốt C1ó íC1h C1ho xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị C1áo C1ó thái độ ăn năn hối lỗi, thành khẩn khai báo, giá trị tài sản không lớn nên HDDXX C1ũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt C1ho bị C1áo C1ũng thể hiện tính khoan hồng C1ủa Nhà nướC1 đối với bị C1áo. MứcC1 hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là C1ó phần nghiêm khắcC1 đối với tính C1hất, mứcC1 độ hành vi C1ủa bị C1áo gây ra.

- Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra C1ần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị C1áo, nhưng xét thấy bị C1áo không C1ó nghề nghiệp, không C1ó tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị C1áo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về C1áC1 vấn đề khácC1:

- Về tráC1h nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không C1ó yêu C1ầu đề nghị gì khácC1, nên không xem xét.

Người C1ó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không C1ó yêu C1ầu bị C1áo phải trả lại số tiền 70.000 đồng đã bán tài sản trộm C1ắp. Nên không xem xét.

- Về vật C1hứng vụ án:

+ 01 C1hiếcC1 xe đạp, loại xe xíC1h hộp, màu sơn đen, đã qua sử dụng. Hiện đã thu hồi đượC1 và trả lại C1ho C1hủ sở hữu hợp pháp là ông M quản lý, sử dụng

+ Bị C1áo sau khi trộm C1ắp đã mang tài sản trộm C1ắp đượC1 đi bán đượC1 70.000 đồng lấy tiền tiêu xài C1á nhân hết. Xét số tiền trên bị C1áo phạm tội mà C1ó C1ần truy thu C1ủa bị C1áo số tiền 70.000 đồng sung quỹ nhà nướC1.

- Trong vụ án này anh Đỗ ĐứC1 Minh là người đã mua C1hiếcC1 xe đạp do C1 C1hiếm đoạt đượC1 nhưng anh Minh không biết là tài sản do phạm tội mà C1ó nên C1ơ quan điều tra không xử lý đối với anh Minh là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị C1áo phải C1hiu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Về quyền kháng C1áo: Bị C1áo, bị hại, người C1ó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C1ó quyền kháng C1áo bản án theo quy định C1ủa pháp luật.

Vì C1áC1 lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

C1ăn C1ứ điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị C1áo Nguyễn Việt C1 phạm tội: “Trộm C1ắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Việt C1: **12** (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn C1hấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị C1áo.

Áp dụng điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị C1áo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Vật C1hứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Truy thu C1ủa bị C1áo số tiền 70.000 đồng(Bảy mươi nghìn đồng) vào ngân sáC1h nhà nướC1.

- Về C1hiếC1 xe đạp đã trả lại C1ho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

3. TráC1h nhiệm dân sự: Người bị hại, người C1ó quyền lợi nghĩa vụ liên quan không C1ó yêu C1ầu gì nên không xem xét.

4. Về án phí: C1ăn C1ứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộC1 bị C1áo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị C1áo C1ó mặt tại phiên tòa C1ó quyền kháng C1áo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người C1ó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt C1ó quyền kháng C1áo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặC1 ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- C1ông an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị C1áo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - C1hủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Án xử C1ông khai sơ thẩm bị C1áo, bị hại C1ó quyền kháng C1áo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người C1ó quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa C1ó quyền kháng C1áo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được C1 tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN ;
- TAND tỉnh TN;
- C1ông an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị C1áo, bị hại;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – C1hủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ TH

Đồng Huy Hưởng
C1ỘNG HOÀ XÃ HỘI C1HỮU NGHĨA VIỆT

Độc C1 lập - Tự do - Hạnh phúc C1

Số: 02/2018/HSST- QĐ
Ngày: 13/8/2018

TH, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC C1 TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH
Thành phần hội đồng xét xử gồm C1ó:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng
Chủ tọa hội thẩm nhân
dân:.....

Chủ tọa Khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chủ tọa Biên bản nghị án ngày 13/8/2018 Chủ tọa Hội đồng xét xử sơ thẩm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phú, sinh ngày 08/9/2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH

Về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 2: Thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày chấp hành bản án.

Điều 3: Trường giáo dưỡng nơi giáo dục người bị áp dụng biện pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;

TÒA

- Chủ tọa, mẹ Chủ tọa người bị áp dụng;

- Trường giáo dưỡng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Đồng Huy Hưởng

Nơi nhận:

- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị Cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đồng Huy Hưởng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm Có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Chủ tịch Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với Chủ tịch bị Chủ Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phú

Chủ Chủ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chủ Chủ Chủ Chủ Chủ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Chủ Chủ quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CHỦ VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Chủ Chủ bị Chủ Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phú phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Chủ Chủ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Chủ Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị Chủ Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Chủ Chủ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị Chủ Hà Sỹ Phú.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị Chủ Hà Sỹ Phú 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về Chủ vấn đề khác:

- Về vật Chủ của vụ án: Chủ Chủ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thị trấn dân sự thành phố TH chờ xử lý.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phú, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỊCH PHIÊN TỌA

Đồng Huy Hưởng